

MARKET INSIGHTS REPORTS

27/03/2023

DẢI BĂNG ĐÃ MỞ CHỜ ĐÓN GIÓ ĐÔNG

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch giảm và giá tăng khối lượng giao dịch tăng là tín hiệu kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index hiện tại về cơ bản vẫn giao dịch trong khung giá 1,030 – 1,130 mà chúng tôi chia sẻ và hiện đã là tuần giao dịch thứ 9 – Đây là xu hướng trung hạn. (ii) Chúng tôi xem xét mẫu hình dài hạn hơn đối với VN-Index và nhận thấy vận động hiện tại có cấu trúc giá tích lũy sớm của phân đoạn tăng. Cấu trúc này thị trường đã bước sang giai đoạn 1-3 là tích lũy muộn. Đặc trưng của giai đoạn này các Higher Low sẽ thường xuyên phát triển nhưng cổ phiếu đã không phá vỡ kháng cự dài hạn tạo ra bởi Higher High. Đường trung bình động ở dạng phẳng bởi người mua chậm kiểm soát. (iii) Với hệ thống giao dịch đường trung bình động, chúng tôi thấy những dấu hiệu xác nhận xu hướng giá đang thay đổi sang thành xu hướng tăng (giá cắt lên MA(5), MA(8) và MA(13)). Nếu ngày mai VN-Index tiếp tục hình thành nền xanh xu hướng này được xác nhận;

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. GVR, VJC, CTG, VHM, STB, POW... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co vào phiên ngày mai. Theo quan điểm của chúng tôi chỉ số sẽ tăng điểm. Hỗ trợ vùng 1,015 điểm và kháng cự là vùng 1,100 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

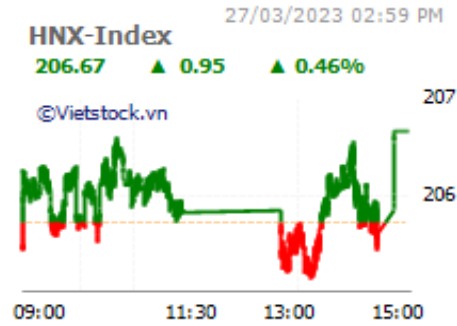
- Ngành công nghệ tại Mỹ đang sa thải lao động nhiều nhất;
- Tập doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc và vải 2T đầu năm và tăng trưởng sản xuất toàn ngành;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tăng điểm.



CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	446
Số cổ phiếu không có giao dịch	42
Số cổ phiếu tăng giá	245 / 50.20%
Số cổ phiếu giảm giá	138 / 28.28%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	105 / 21.52%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	220
Số cổ phiếu không có giao dịch	122
Số cổ phiếu tăng giá	96 / 28.07%
Số cổ phiếu giảm giá	65 / 19.01%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	181 / 52.92%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	328
Số cổ phiếu không có giao dịch	529
Số cổ phiếu tăng giá	156 / 18.20%
Số cổ phiếu giảm giá	88 / 10.27%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	613 / 71.53%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	35,081,526	22,984,118	12,097,408
% KL toàn thị trường	6,30%	4,13%	
Giá trị	861,06 tỷ	687,47 tỷ	173,60 tỷ
% GT toàn thị trường	10,21%	8,15%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	178,110	142,828	35,282
% KL toàn thị trường	0,27%	0,22%	
Giá trị	3,77 tỷ	2,79 tỷ	985,34 triệu
% GT toàn thị trường	0,81%	0,60%	

UPCOM

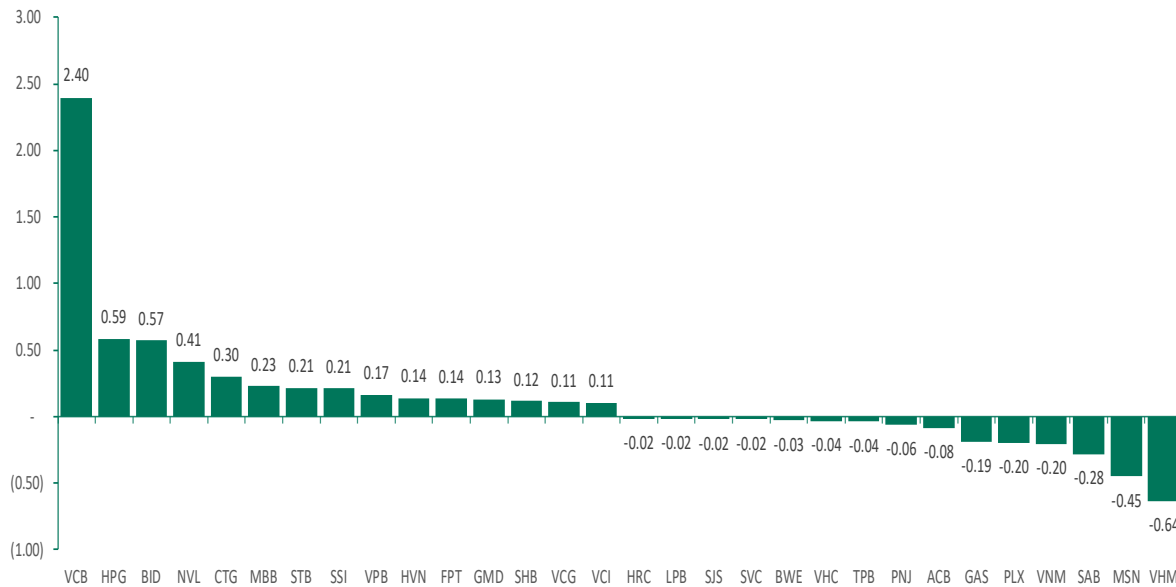
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	146,000	181,200	-35,200
% KL toàn thị trường	0,64%	0,80%	
Giá trị	4,38 tỷ	4,64 tỷ	-263,86 triệu
% GT toàn thị trường	2,16%	2,29%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

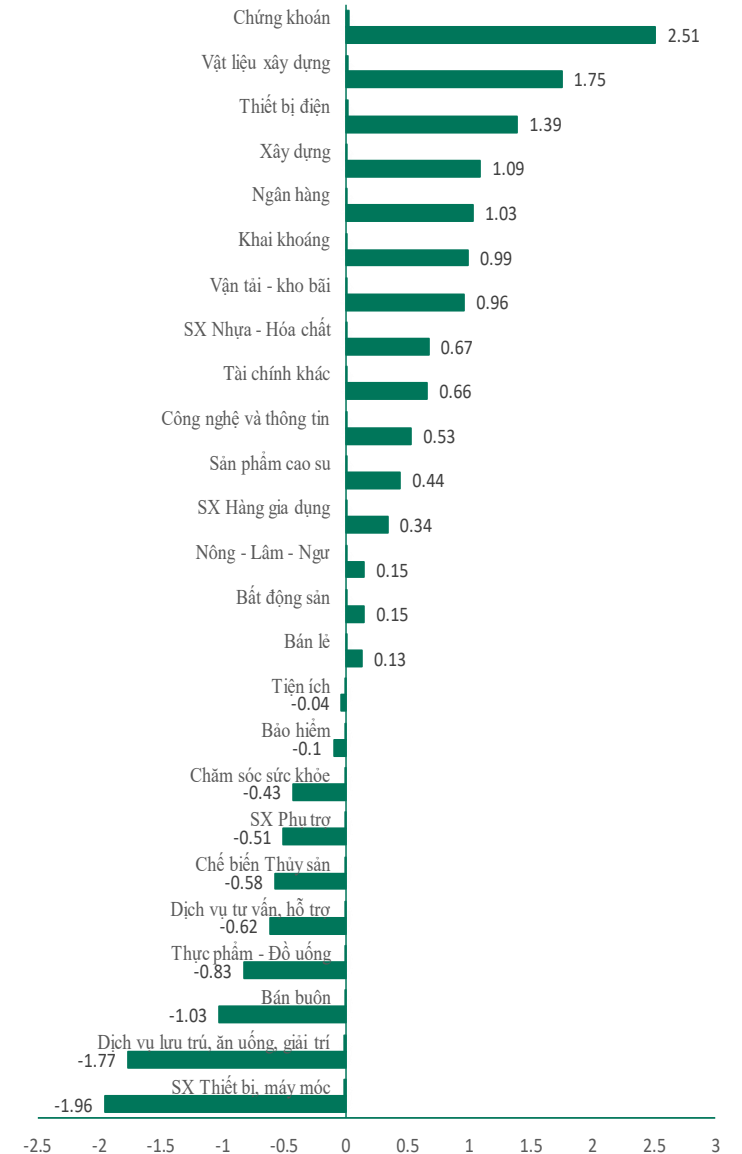
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	730,100	91,000	2,000 (2.25%)	14.41	3.12	6,316	430,659
2	BID	672,200	46,000	450 (0.99%)	26.60	2.23	1,729	232,692
3	VHM	1,869,300	48,400	-600 (-1.22%)	7.31	1.42	6,621	210,751
4	VIC	702,000	53,300	0 (0%)	23.68	1.50	2,251	203,283
5	GAS	102,100	102,000	-400 (-0.39%)	13.34	3.19	7,649	195,223
6	VNM	1,371,500	74,600	-400 (-0.53%)	20.54	4.75	3,632	155,911
7	VPB	29,328,600	21,250	100 (0.47%)	7.82	1.38	2,719	142,656
8	CTG	1,392,700	28,750	250 (0.88%)	8.59	1.28	3,347	138,165
9	HPG	20,268,000	20,800	400 (1.96%)	14.33	1.26	1,452	120,948
10	SAB	58,400	186,000	-1,800 (-0.96%)	23.30	4.85	7,983	119,278

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Dải băng đã mở - Chờ đón gió đông

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.46 điểm (+ 0.52%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chứng khoán, vật liệu xây dựng, thiết bị điện, xây dựng, ngân hàng ... là nhóm giảm giá ít nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được kìm hãm bởi các cổ phiếu như BSI, FTS, VIX, VCI, SSI, HSG, HPG, NKG, HT1, GEX, PAC, RAL, CTD, DPG, HTN, BID, LCG, CTG, VPB, TCB, SHB.. Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình “Rising Window” – Mẫu hình tăng giá;
- ✓ Hệ thống giao dịch đường trung bình động xác nhận cổ phiếu thay đổi theo xu hướng tăng – Mẫu hình giao dịch MA(5) cắt lên MA(8) và cắt lên MA(13);
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên và giá bám biên dải băng;
- ✓ Khối lượng giao dịch gần đây tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày;
- ✓ Kháng cự ngắn hạn là 7.75;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 75%;

(ii) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Cổ phiếu đang xóa dần mẫu hình phân kỳ âm;
- ✓ Nếu giá tiếp tục tăng vào ngày mai và vượt kháng cự 16.5 thì cổ phiếu sẽ xác nhận quay trở lại xu hướng tăng;
- ✓ Mẫu hình ngắn hạn là “White Candle”;
- ✓ Khối lượng tăng và vượt mức trung bình 20 ngày;
- ✓ MACD cho tín hiệu mua vào;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) LCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Cổ phiếu đang xóa dần mẫu hình phân kỳ âm;
- ✓ Mẫu hình dài hạn là mẫu hình Cup and Hand – Chưa hoàn thành;
- ✓ Nếu giá tiếp tục tăng vào ngày mai và vượt kháng cự 16.5 thì cổ phiếu sẽ xác nhận quay trở lại xu hướng tăng;
- ✓ Khối lượng tăng và vượt mức trung bình 20 ngày;
- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;
- ✓ Công ty mới trúng thêm hai gói thầu xây dựng đưa tổng Blacklog lên tới gần 8,000 tỷ đồng;

(2) Sản xuất thiết bị máy móc, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, bán buôn, thực phẩm đồ uống, dịch vụ tư vấn hỗ trợ ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm

được dẫn dắt MCG, NAG, DAH, OCH, NVT, PLX, DGW, MSN, SAB, VNM, TV3, TV4 .. Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DGW điều chỉnh giảm nhẹ trong ngày;

- ✓ Quá trình làm phẳng đang diễn ra;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều xuất hiện trên đồ thị giá và RSI(14);
- ✓ Nếu giá đóng cửa vượt lên trên 35 và MA(5) cắt lên MA(8) và MA(13) sẽ xác nhận xu hướng giảm giá đã kết thúc;
- ✓ Khối lượng giao dịch có xu hướng tăng trong bối cảnh mức độ giá giá co hẹp lại là tín hiệu “The Buying Climax”;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(ii) MSN điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền “Opening Black Mazuboru”;
- ✓ Mẫu hình “Short term crossovers” – Kháng cự chính là đường MA(25) tương ứng với giá 82. Vượt 82 sẽ xác nhận mô hình tăng giá này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch giảm và giá tăng khối lượng giao dịch tăng là tín hiệu kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index hiện tại về cơ bản vẫn giao dịch trong khung giá 1,030 – 1,130 mà chúng tôi chia sẻ và hiện đã là tuần giao dịch thứ 9 – Đây là xu hướng trung hạn. (ii) Chúng tôi xem xét mẫu hình dài hạn hơn đối với VN-Index và nhận thấy vận động hiện tại có cấu trúc giá tích lũy sớm của phân đoạn tăng. Cấu trúc này thị trường đã bước sang giai đoạn 1-3 là tích lũy muộn. Đặc trưng của giai đoạn này các Higher Low sẽ thường xuyên phát triển nhưng cổ phiếu đã không phá vỡ kháng cự dài hạn tạo ra bởi Higher High. Đường trung bình động ở dạng phẳng bởi người mua chậm kiểm soát. (iii) Với hệ thống giao dịch đường trung bình động, chúng tôi thấy những dấu hiệu xác nhận xu hướng giá đang thay đổi sang thành xu hướng tăng (giá cắt lên MA(5), MA(8) và MA(13)). Nếu ngày mai VN-Index tiếp tục hình thành nền xanh xu hướng này được xác nhận;

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. GVR, VJC, CTG, VHM, STB, POW...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co vào phiên ngày mai. Theo quan điểm của chúng tôi chỉ số sẽ tăng điểm. Hỗ trợ vùng 1,015 điểm và kháng cự là vùng 1,100 điểm.

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	366.36	365.83	366.9	NO	369.81	372.18	375.63	378	363.99	360.54	358.17	354.72
HNXINDEX	206.17	205.92	206.42	NO	207.17	207.68	208.68	209.19	205.66	204.66	204.15	203.15
UPINDEX	75.82	75.9	75.75	YES	76.32	76.95	77.45	78.08	75.19	74.69	74.06	73.56
VN30	1054.28	1053.2	1055.37	NO	1061.77	1067.08	1074.57	1079.88	1048.97	1041.48	1036.17	1028.68
VNXALL	1602.58	1600.74	1604.42	NO	1612.73	1619.21	1629.36	1635.84	1596.1	1585.95	1579.47	1569.32
VNINDEX	1049.34	1047.89	1050.79	NO	1056.69	1061.13	1068.48	1072.92	1044.9	1037.55	1033.11	1025.76
VN30F1M	1046.8	1046.55	1047.05	YES	1053	1058.7	1064.9	1070.6	1041.1	1034.9	1029.2	1023
VN30F1Q	1040.9	1040.55	1041.25	YES	1047.7	1053.8	1060.6	1066.7	1034.8	1028	1021.9	1015.1
VN30F2M	1043.73	1043.1	1044.37	YES	1049.87	1054.73	1060.87	1065.73	1038.87	1032.73	1027.87	1021.73
VN30F2Q	1041.73	1041.75	1041.72	YES	1046.97	1052.23	1057.47	1062.73	1036.47	1031.23	1025.97	1020.73
BID	45.72	45.58	45.86	NO	46.43	46.87	47.58	48.02	45.28	44.57	44.13	43.42
BVH	48.48	48.47	48.49	YES	48.72	48.93	49.17	49.38	48.27	48.03	47.82	47.58
CTG	28.65	28.6	28.7	NO	29	29.25	29.6	29.85	28.4	28.05	27.8	27.45
HDB	18.12	18.08	18.16	NO	18.33	18.47	18.68	18.82	17.98	17.77	17.63	17.42
GVR	14.9	14.9	14.9	YES	15	15.1	15.2	15.3	14.8	14.7	14.6	14.5
GAS	102.37	102.55	102.18	NO	102.73	103.47	103.83	104.57	101.63	101.27	100.53	100.17
FPT	78.93	78.85	79.02	NO	79.37	79.63	80.07	80.33	78.67	78.23	77.97	77.53
HPG	20.68	20.63	20.74	NO	21.02	21.23	21.57	21.78	20.47	20.13	19.92	19.58
KDH	26.68	26.67	26.69	YES	26.87	27.03	27.22	27.38	26.52	26.33	26.17	25.98
MBB	17.88	17.85	17.92	NO	18.07	18.18	18.37	18.48	17.77	17.58	17.47	17.28
MSN	77.03	77.2	76.87	NO	77.87	79.03	79.87	81.03	75.87	75.03	73.87	73.03
NVL	12.5	12.4	12.6	NO	12.9	13.1	13.5	13.7	12.3	11.9	11.7	11.3
MWG	38.13	38.15	38.12	YES	38.42	38.73	39.02	39.33	37.82	37.53	37.22	36.93
PDR	12.52	12.48	12.56	NO	12.73	12.87	13.08	13.22	12.38	12.17	12.03	11.82
PLX	35.93	36.05	35.82	NO	36.17	36.63	36.87	37.33	35.47	35.23	34.77	34.53
POW	13.28	13.27	13.29	YES	13.47	13.63	13.82	13.98	13.12	12.93	12.77	12.58
SAB	186.53	186.8	186.27	NO	187.47	188.93	189.87	191.33	185.07	184.13	182.67	181.73
SSI	20.95	20.92	20.97	NO	21.45	21.9	22.4	22.85	20.5	20	19.55	19.05
TCB	26.52	26.53	26.51	YES	26.68	26.87	27.03	27.22	26.33	26.17	25.98	25.82
STB	25.38	25.33	25.44	NO	25.82	26.13	26.57	26.88	25.07	24.63	24.32	23.88
TPB	22.02	22.08	21.96	NO	22.13	22.37	22.48	22.72	21.78	21.67	21.43	21.32
VHM	48.77	48.95	48.58	NO	49.13	49.87	50.23	50.97	48.03	47.67	46.93	46.57
VCB	90	89.5	90.5	NO	92	93	95	96	89	87	86	84
VIB	21.05	21.02	21.08	NO	21.2	21.3	21.45	21.55	20.95	20.8	20.7	20.55
VJC	105.63	105.2	106.07	NO	107.37	108.23	109.97	110.83	104.77	103.03	102.17	100.43
VIC	53.3	53.3	53.3	YES	53.8	54.3	54.8	55.3	52.8	52.3	51.8	51.3
VPB	21.27	21.27	21.26	YES	21.53	21.82	22.08	22.37	20.98	20.72	20.43	20.17
VNM	74.63	74.65	74.62	YES	74.97	75.33	75.67	76.03	74.27	73.93	73.57	73.23
VRE	29.13	29.05	29.22	NO	29.62	29.93	30.42	30.73	28.82	28.33	28.02	27.53
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	36,925,000	17,831,820	207	1.43
VIX	16,187,700	6,813,060	238	4.55
VCG	12,796,300	5,108,390	251	4.22
FCN	3,318,000	1,441,500	230	3.96
TTF	3,091,600	1,338,940	230.9	3
SBS	2,799,300	1,176,160	238	1.96
DAH	2,414,400	736,940	328	-0.94
AGR	1,699,200	575,910	295.05	4.39
GMD	1,176,200	284,330	414	3.41
APH	1,019,400	497,090	205	1.51
BSI	875,700	329,750	265.56	6.87
SGH	820,000	370	221,622	-9.29
HHG	690,700	290,920	237	9.09
TVB	679,900	278,430	244	2.37
TGG	625,100	211,990	295	6.8
KVC	536,800	251,150	213.74	0
TC6	469,000	209,140	224	1.05
SRA	412,500	133,590	309	0
LTG	397,300	103,400	384	3.85
TKG	370,700	53,030	699	-1.46
KPF	286,700	90,170	317.95	0
ITQ	272,900	97,270	281	0
TNI	242,500	106,910	227	-1.48
NTL	237,800	109,650	217	1.78
TIP	234,200	45,500	515	0.59
PGB	227,100	52,850	429.71	2.6
LDP	209,100	98,780	212	8.7
NXT	180,200	-	1.#J	1.82
HID	177,500	68,930	258	-1.03
S99	174,500	44,050	396	2.56
DCL	158,400	64,910	244	-4.76
PCH	146,500	43,160	339	-5.88
VAB	141,900	47,720	297	1.41
WSS	129,500	3,970	3,262	2.04
KHP	129,300	60,150	215	0.87
PLP	106,100	43,000	247	0.68
VSH	94,300	39,560	238	0.26
TDG	94,200	42,880	220	0.58
TV3	86,200	38,950	221	-6.96
NVB	76,900	34,480	223	1.95

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SHB, VIX... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
27-Mar	VIX	Mua	≤ 7.7	10% -20%	Mẫu hình Bullish Trend Shift với hệ thống MA/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao
27-Mar	VCG	Mua	≤ 21.5	10% -20%	Mẫu hình Bullish Trend Shift với hệ thống MA/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở MUA 02 cổ phiếu mới;
- Thị trường đang vận động theo mô hình tích lũy sớm giai đoạn 1-3. Đây là mô hình tăng giá;
- Kháng cự xác nhận sự chuyển biến của mô hình là mốc 1,130 điểm.
- Cả lãi suất liên ngân hàng và lãi suất trái phiếu chính phủ đang giảm rất mạnh. Trong quá khứ, VN-Index có tương quan nghịch với lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm. Khi lãi suất hạn chỉ số VN-Index thường tăng điểm (Cái nhìn mang tính trung hạn);
- Số lượng cổ phiếu có Higher High đang ngày càng gia tăng trong khi nhóm phía dưới có Higher Low – Chúng ta có thể thấy xu hướng trung là đang tích cực;
- Chúng tôi thấy hệ thống giao dịch MA đang phát đi tín hiệu có nhiều mẫu hình Bullish Trend Shift;
- Chúng tôi dự báo tốc độ suy giảm doanh thu của nhóm phi sản xuất sẽ chạm đáy trong Q1/2023 với mức giảm từ 10 – 30% tùy ngành và lợi nhuận ròng có thể từ 10 – 20%. Như vậy, về mặt định giá cơ bản, tốc độ suy giảm lợi nhuận sẽ bắt đầu chạm đáy và tăng dần trở lại từ Q2/2023 trở đi;
- Ngành ngân hàng được dự báo vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu dương trong Q1;

Các thức chốt lời và dừng lỗ

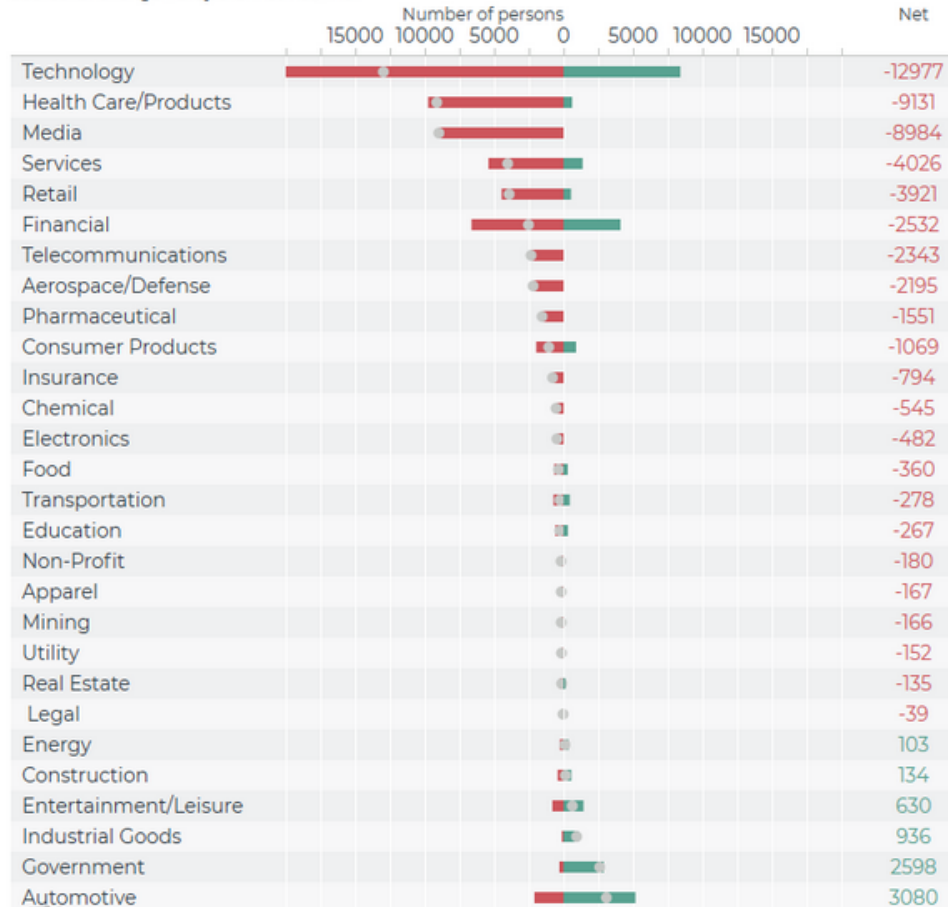
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
 - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
 - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
 - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Ngành công nghệ tại Mỹ đang sa thải lao động nhiều nhất

US: Industries shedding and gaining workers in February 2023

Source: Challenger, Gray & Christmas, Inc.



■ Layoffs & Discharges ● Net ■ Hires

Tốp doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc và vải 2T đầu năm và tăng trưởng sản xuất toàn ngành

TÊN DOANH NGHIỆP	2023 01	2022 12	2022 11	2022 10	2022 09	2022 08
CÔNG TY TNHH REGINA MIRACLE INTERNATIONAL VI	41,969,544	538,041,058	489,578,050	430,978,425	395,524,899	339,830,752
CÔNG TY TNHH WORLDON (VIỆT NAM)	34,112,671	464,538,468	436,912,980	403,910,701	359,467,812	325,332,453
TỔNG CTCP MAY VIỆT TIẾN	32,697,723	494,627,008	453,971,913	411,842,906	371,917,252	333,120,643
CÔNG TY TNHH MAY TINH LỢI	27,547,237	633,013,639	599,772,093	541,106,842	495,292,793	447,285,821
CTCP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG	20,107,030	332,805,048	309,850,523	283,828,561	255,709,462	228,350,564
CÔNG TY TNHH CRYSTAL MARTIN (VIỆT NAM)	16,013,062	256,093,316	232,788,510	208,818,773	193,745,331	180,206,390
CÔNG TY TNHH MAXPORT LIMITED (VIỆT NAM)	15,943,884	204,557,095	194,307,097	171,159,089	151,315,164	134,723,760
CTCP QUỐC TẾ PHONG PHÚ	15,864,690	218,601,871	199,275,837	178,583,060	164,389,661	147,357,134
CÔNG TY TNHH GAIN LUCKY (VIỆT NAM)	15,832,960	196,819,124	170,204,175	136,002,249	100,454,968	75,254,764
CÔNG TY TNHH APPAREL FAR EASTERN (VIỆT NAM)	15,690,873	161,671,169	152,325,390	136,825,962	125,757,570	104,315,452
CÔNG TY TNHH YOUNGONE NAM ĐỊNH	15,666,178	287,677,805	265,851,013	241,390,778	217,793,249	186,860,390
TỔNG CTCP DỆT MAY HÒA THO	15,333,726	237,284,913	217,914,232	196,784,330	179,162,188	165,364,601
CÔNG TY TNHH TAV	14,243,495	244,276,554	221,583,575	200,894,338	179,929,212	159,813,173
TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP	14,135,179	210,112,330	192,860,242	178,796,481	162,271,345	147,114,368
CÔNG TY TNHH MAY MẮC MAKALOT VIỆT NAM	14,126,652	239,723,211	219,601,216	197,535,413	179,872,102	169,904,875
CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HÀ PHONG	13,174,454	290,071,702	266,890,063	253,863,974	247,236,570	238,517,833
CÔNG TY SCAVI HUẾ	12,780,617	189,543,985	173,006,144	163,134,884	154,246,681	138,842,899
CÔNG TY TNHH HAVINA	12,775,626	197,107,712	186,185,867	175,073,274	159,920,710	144,865,491
CTCP MAY SÔNG HỒNG	12,742,457	311,051,532	296,629,407	277,239,915	254,114,854	236,982,992
CÔNG TY TNHH FABI SECRET VIỆT NAM	12,126,077	46,341,841	35,826,204	32,049,159	30,576,650	29,800,581
CÔNG TY TNHH S&H VINA	11,635,917	131,553,469	120,428,251	108,482,369	98,394,480	91,710,534
CÔNG TY TNHH MAY MẮC ALLIANCE ONE	10,930,916	129,624,002	110,550,918	115,120,087	102,554,394	91,884,474
CÔNG TY TNHH FASHION GARMENTS 2	10,914,715	236,553,812	216,038,891	198,862,572	183,879,290	165,020,551
CÔNG TY TNHH SAKURAI VIỆT NAM	10,825,377	279,848,896	246,451,813	206,730,257	172,817,578	137,299,314
CÔNG TY TNHH HANESBRANDS VIỆT NAM HUẾ	10,673,568	227,524,873	214,391,444	205,223,245	196,000,651	184,637,290
CÔNG TY TNHH MAY THÊU THUẬN PHƯƠNG	10,603,311	152,651,691	140,790,472	125,504,343	111,316,496	103,317,602
CÔNG TY TNHH DỆT MAY ECLAT VIỆT NAM	10,275,150	161,803,068	151,389,473	136,959,947	124,137,897	108,195,513
CÔNG TY TNHH PEONY	9,861,531	109,628,531	94,508,253	82,756,783	65,264,499	53,520,059
TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN - CTCP	9,559,711	116,108,723	103,564,967	94,958,179	88,091,277	80,572,322

TĂNG TRƯỞNG (%YoY_Lũy kế)

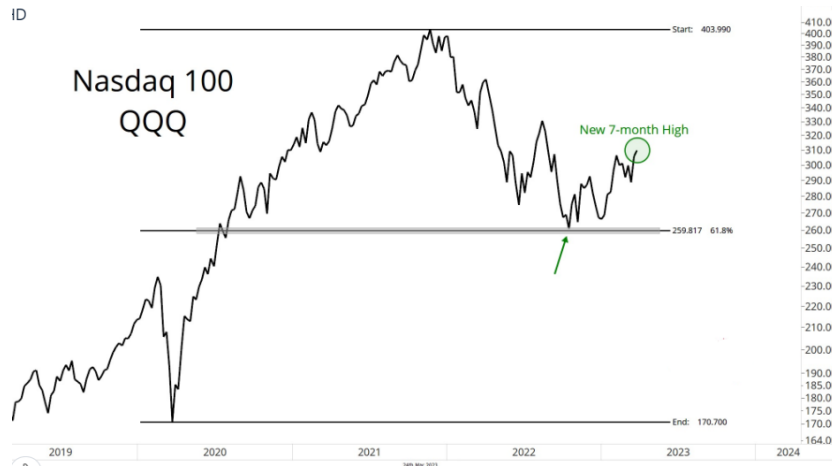
Thời gian	Quần áo mặc thường	Giày, dép da	Vải dệt từ sợi tự nhiên	Vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo
Đvt	%	%	%	%
2023 02	-14.84%	3.06%	-13.27%	8.00%
2023 01	-29.36%	-10.35%	-25.12%	1.47%
2022 12	7.35%	9.17%	2.52%	2.11%
2022 11	7.63%	8.96%	3.16%	1.36%
2022 10	9.33%	8.37%	3.86%	-1.90%
2022 09	11.43%	8.60%	3.75%	-2.24%
2022 08	11.82%	10.52%	5.63%	-4.69%
2022 07	10.35%	10.70%	7.91%	-7.80%
2022 06	10.50%	9.86%	8.80%	-9.29%
2022 05	10.70%	7.58%	11.21%	-8.71%
2022 04	9.58%	6.84%	9.25%	-9.15%
2022 03	9.58%	6.35%	4.21%	-7.13%
2022 02	14.81%	3.47%	4.86%	-5.88%

TTCK MỸ: Thị trường quay trở lại xu hướng tăng ?

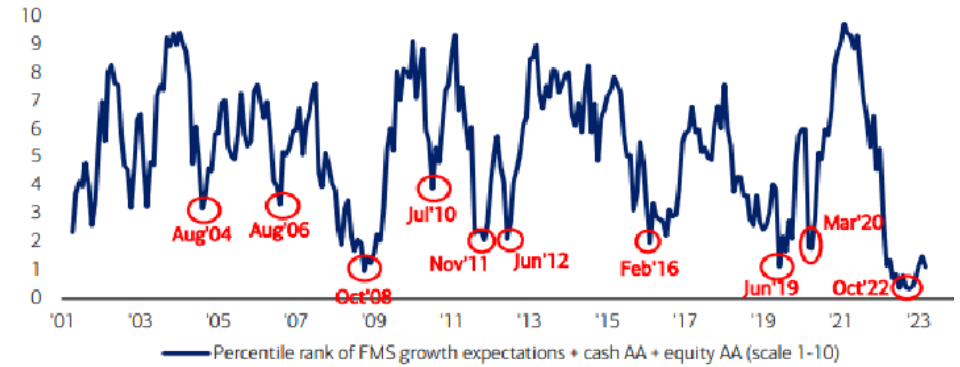
S&P 500 cho tín hiệu mua trên MACD – Xu hướng tăng thiết lập ?



Nasdaq 100 thiết lập mốc cao mới sau 7 tháng



Nhà đầu tư bi quan nhất kể từ đầu năm 2023 – Thị trường sẽ tăng giá ?



Chỉ báo phi tài chính Bộ trưởng Tài Chính Mỹ



Kết luận: Dự báo tới nay các chỉ số sẽ tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769